

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ TẠI KHOA ĐỊA LÝ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PROBLEMS OF TEACHING-LEARNING METHOD INNOVATION IN CREDIT SYSTEM - BASED TRAINING AT THE GEOGRAPHY FACULTY OF TEACHERS' COLLEGE -DANANG UNIVERSITY

Đậu Thị Hòa

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Giáo dục đại học Việt Nam đang bắt đầu một cuộc cách mạng mới, chuyển từ giáo dục tinh hoa sang giáo dục đại chúng, tạo môi trường và điều kiện cho người dân học tập suốt đời trong một xã hội học tập. Chuyển đổi hình thức giáo dục từ niên chế sang học chế tín chỉ là thực hiện cuộc cách mạng giáo dục, đáp ứng nhu cầu xã hội. Việc đổi mới phương pháp dạy học trong đào tạo tín chỉ không ngoài mục đích tìm đến một chất lượng cao cho nền giáo dục đại học. Bài viết của chúng tôi cũng hướng tới mục đích đó: đổi mới phương pháp dạy học để đạt chất lượng cao cho đào tạo cử nhân Địa lý ở trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng.

ABSTRACT

University education in Vietnam has started a new revolution with the transfer from quintessential education to the popularizing education. It aims to create good environment and conditions for people's long life learning in a learning society. The transfer of university education from school-year system to Credit- system is a real revolution in education aiming to meet social requirements. Innovation in teaching methods in credit system training aims to reach high quality for university education. This paper has the same aim: innovation in teaching methods in training Bachelor Degree of Geography at Danang College of Education.

1. Những ưu thế và thách thức trong đào tạo theo học chế tín chỉ

Đào tạo theo tín chỉ đã được thảo luận ở nhiều Hội thảo khoa học, các nhà khoa học giáo dục, các nhà quản lý giáo dục cũng đã phân tích những ưu điểm và hạn chế của việc đào tạo theo tín chỉ. Những năm gần đây, nhiều trường đại học ở Việt Nam đã đào tạo theo học chế tín chỉ. Đại học Đà Nẵng bắt đầu đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2006. Chúng tôi cũng đã nhận rõ hình thức này có nhiều ưu điểm đối với người học:

- Giúp sinh viên chủ động lập kế hoạch học tập cho mình, lựa chọn tiến độ học tập phù hợp với khả năng, điều kiện chủ quan và khách quan.
- Nhờ tính liên thông mà có thể giúp sinh viên thay đổi chuyên ngành mà không phải học lại từ đầu. Sinh viên cũng có thể học thêm ngành học để giải quyết vấn đề việc làm cho tương lai và đáp ứng cho nhu cầu xã hội
- Những tín chỉ chung có thể áp dụng cho nhiều trường, sinh viên có thể lựa chọn để học tập, tích lũy phù hợp với điều kiện đi lại và hoàn cảnh của bản thân.

- Nâng cao khả năng liên thông giữa các trường đại học trong nước và trên thế giới, nâng cao khả năng hội nhập.

- Khai thác được đội ngũ giảng viên giỏi, trình độ cao trong trường, trong khu vực và cả nước.

Như vậy ưu điểm lớn nhất của đào tạo theo học chế tín chỉ đó là tính mềm dẻo của quá trình đào tạo, tính hiệu quả về chi phí, khả năng thích ứng cao của người học..., nhưng đồng thời đào tạo theo học chế tín chỉ cũng thể hiện tính cạnh tranh và đào thải trong quá trình đào tạo, đây là những thách thức lớn đối với các cấp quản lý và đội ngũ giảng viên.

- Đối với các nhà quản lý, thách thức lớn nhất đó là phải thay đổi từ tư duy đến phong cách phục vụ để đáp ứng mọi nhu cầu của người học. Từ việc cung cấp đầy đủ các thông tin về kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo đến các phương tiện, điều kiện đào tạo và phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng... Tất cả đều phải được công khai hóa một cách chi tiết, cụ thể để người học có thể lựa chọn

- Đối với giảng viên: thách thức lớn nhất đó là sự cạnh tranh trong việc đáp ứng yêu cầu của người học. Những giảng viên cung cấp dịch vụ tốt nhất sẽ được người học lựa chọn. Người học sẽ tìm đến những giảng viên có uy tín, có trình độ chuyên môn cao, có nhiệt tình và phương pháp dạy học tốt. Thông qua quá trình lựa chọn của người học mà uy tín của giảng viên sẽ được củng cố và nâng cao. Vì vậy việc cung cấp đầy đủ thông tin về giảng viên để sinh viên có điều kiện lựa chọn là điều rất cần thiết. Đó là những thông tin cơ bản về lí lịch khoa học, về giáo trình, về những thành tích nổi bật trong quá trình dạy học....

Tất cả những ưu điểm, những thách thức được nêu ra cũng có nghĩa là đặt ra cho chúng ta những suy nghĩ: Làm thế nào để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học và dạy như thế nào để đáp ứng với yêu cầu chất lượng của đào tạo tín chỉ. Đó là những vấn đề đặt ra mà bản thân mỗi giảng viên phải suy nghĩ để vượt qua thách thức thực hiện được nhiệm vụ đào tạo theo học chế tín chỉ.

2. Những khó khăn trước mắt trong dạy học theo yêu cầu đào tạo tín chỉ

- Mặc dù chúng ta đã đào tạo theo chương trình của học chế tín chỉ từ năm 2006, nhưng thực sự chúng ta chưa có được học chế tín chỉ theo đúng nghĩa của nó, mà chỉ là đổi cách gọi: từ niên chế sang "tín chỉ". Có rất nhiều lí do để chúng ta chưa có được học chế tín chỉ đúng nghĩa, nhưng lí do dễ nhận thấy nhất đó là chưa có sự chuẩn bị chu đáo cả về nhân lực, vật lực dẫn đến nhiều khó khăn trong đào tạo tín chỉ. Dưới góc độ ở một ngành đào tạo, chúng tôi gặp hai khó khăn lớn:

+ Về đội ngũ giảng viên: khoa Địa lí chỉ có 12 giảng viên, với hơn 400 sinh viên, đào tạo 2 ngành: Cử nhân và Sư phạm địa lí. Số lượng này chưa thể đáp ứng nhu cầu đào tạo theo tín chỉ. Mặc dù các giảng viên đều có trình độ từ thạc sĩ trở lên, nhưng việc bồi dưỡng chuyên môn, cập nhật tri thức mới cũng còn gặp nhiều khó khăn.

+ Về phương tiện, trang thiết bị dạy học rất thiếu thốn: phòng ốc khoa không thể chủ động, chưa có phòng bộ môn, thiết bị dạy học chỉ có một số bản đồ và một vài phương tiện dùng để minh họa trong quá trình dạy học, được trang bị từ 2000 đến nay. không có phương tiện thiết bị để sinh viên có thể thực hành, nghiên cứu. Giáo trình và tài liệu để sinh viên tham khảo và nghiên cứu còn rất hạn chế, các phương tiện hiện đại để lấy thông tin cũng chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên.

- Những khó khăn trên ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình dạy và học:

+ Sinh viên không thể lựa chọn môn học và thầy dạy, cũng không thể học cải thiện theo khả năng và nguyện vọng, tất yếu không thể học thêm ngành để phòng bị cho tương lai. Việc tự học và tự nghiên cứu của sinh viên cũng còn nhiều hạn chế.

+ Người dạy khó có thể đáp ứng với yêu cầu đào tạo tín chỉ trong một thời gian ngắn, từ việc chuẩn bị giáo trình, đề cương bài giảng đến việc xây dựng các bài tập nhận thức, bài tập nghiên cứu cho sinh viên và việc đổi mới phương pháp cũng gặp những khó khăn bất cập. Tất cả đều làm cho kết quả, chất lượng đào tạo chưa đúng nghĩa của học chế tín chỉ.

3. Những định hướng đổi mới phương pháp dạy học để từng bước đáp ứng yêu cầu của đào tạo tín chỉ

Từ những khó khăn trên, để từng bước đáp ứng được yêu cầu của đào tạo tín chỉ, trong điều kiện cho phép có thể làm được của mỗi giảng viên đó là đổi mới phương pháp dạy học. Việc đổi mới phương pháp dạy học là nhằm đạt đến một chất lượng cao, cần thiết cho mọi hình thức đào tạo, không chỉ riêng đào tạo học chế tín chỉ. Qua hai năm dạy học theo học chế tín chỉ, chúng tôi đã định hướng được mục đích và những yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học, chúng tôi đã tập trung vào những vấn đề cơ bản như sau:

3.1. Đổi mới về cách thức, nội dung biên soạn giáo trình và đề cương bài giảng

Tất cả các học phần khi chuyển sang học chế tín chỉ đều giảm tải thời gian lên lớp từ 30 đến 50 % so với niên chế, nhưng không được cắt giảm nội dung cơ bản của chương trình, vì vậy vấn đề đầu tiên của người giảng viên là phải biên soạn lại toàn bộ những giáo trình, bài giảng. Đây là điều kiện tiên quyết, nhưng đồng thời là một thách thức lớn đối với giảng viên.

Theo chúng tôi, cách biên soạn chương trình và đề cương bài giảng theo hướng "lan tỏa", tức là chọn một số vấn đề cốt lõi mà từ những vấn đề này có thể hướng sinh viên nghiên cứu nhiều vấn đề trong nội dung môn học. Mỗi một học phần tùy theo số tín chỉ và nội dung cơ bản có thể biên soạn thành một vài vấn đề và giữa các vấn đề có lô gic gắn kết bắt buộc.

Ví dụ: học phần "Lí luận dạy học địa lí" trước kia tới 6 học trình, với 9 chương cơ bản. Chuyển sang tín chỉ còn 3 tín chỉ. Điều này không thể biên soạn theo lối cũ, chúng tôi đã biên soạn lại thành 3 vấn đề lớn:

1, Môn Địa lí trong nhà trường phổ thông: ở phần này giảng viên và sinh viên phải nghiên cứu theo hướng: vị trí, nhiệm vụ của môn học này trong nhà trường phổ thông, nội dung tri thức của môn học và những yêu cầu giáo dục.

2, Những nhiệm vụ của người giáo viên địa lí khi lên lớp: phần này sinh viên cần khai thác: nhiệm vụ soạn bài, nhiệm vụ lên lớp (hệ thống phương pháp dạy học, phương tiện dạy học cần sử dụng cho môn học), cách thức tổ chức dạy học phù hợp, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giáo viên

3, Những nhiệm vụ của học sinh: xác định động cơ thái độ học tập bộ môn, nhiệm vụ lĩnh hội kiến thức (phương pháp học trên lớp, học ở nhà), tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

Với 3 vấn đề nêu ra, với lô gíc lan tỏa của nó không những chỉ chuyển tải được tất cả những nội dung cơ bản của 9 chương mục mà còn hướng cho sinh viên mở rộng được nhiều vấn đề trong dạy học ở trường phổ thông hiện nay

Quan trọng hơn nữa, khi biên soạn giáo trình, bài giảng, người giảng viên cần biên soạn được những bài tập nhận thức và bài tập nghiên cứu cho sinh viên. Chỉ khi biên soạn được các dạng bài tập này thì mới có thể hướng sinh viên tự học, tự nghiên cứu theo đúng nghĩa. Theo Giáo sư Bùi Tùng, Đại học Hawaii, Hoa Kỳ: Việc biên soạn những bài tập nhận thức và bài tập nghiên cứu cho môn học đây là một công trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc, nó tạo ra cách tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và giúp cho việc đánh giá sinh viên chuẩn xác. Điều này chưa được các cấp quản lí nhận thức một cách đúng đắn.

3.2. *Đổi mới phương pháp dạy học trên lớp*

Từ trước đến nay, phương pháp dạy học ở đại học phổ biến là thuyết trình. Chuyển sang tin chỉ, thời gian cắt giảm thì thuyết trình càng được sử dụng một cách triệt để hơn, cho dù có sử dụng các phương tiện hiện đại như máy tính, giáo án điện tử cũng là để chuyển tải cho hết nội dung và cung cấp được nhiều thông tin trong nội dung. Điều này vừa đi ngược với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, vừa tạo ra sản phẩm người học không đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Đổi mới phương pháp dạy học ở đại học là một nhiệm vụ cần thiết và bắt buộc.

a. Trước hết cần phải đổi mới trong tư duy nhận thức của giảng viên và sinh viên, dạy học ở đại học theo đúng nghĩa là dạy cách học:

- Dạy cho SV cách lập kế hoạch học tập: cách xác định mục tiêu, cách lập kế hoạch thực hiện cho từng môn học, lập kế hoạch sử dụng thời gian để làm chủ được thời gian cho học tập.

- Dạy cho SV cách học bài: một là dạy cách học cá nhân như biết phân tích, tổng hợp, đánh giá bình luận từng vấn đề. Cách kết nối các vấn đề với nhau để xác lập được các mối quan hệ giữa các hệ thống kiến thức. Cách tìm tòi, phát hiện những nội dung tri thức mới mà người thầy yêu cầu hoặc chưa đề cập tới. Hai là dạy cách học hợp tác (học nhóm): cách giao tiếp, cách trình bày ý kiến, ý tưởng của mình trước tập thể nhóm, cách

thuyết phục tập thể, cách lắng nghe và lựa chọn ý kiến, đồng thời biết cách tổ chức, quản lý từ một nhóm nhỏ đến một tập thể lớn trong học tập và nghiên cứu.

- Dạy SV cách đọc sách và ghi chép: dạy cách chọn sách phù hợp với chuyên môn, với trình độ của bản thân, cách phân loại sách (sách chuyên môn sâu, sách nâng cao, mở rộng). Dạy cách ghi chép thông tin từ đọc sách và cách lưu giữ những thông tin đó để bổ sung bài giảng và tra cứu khi cần thiết.

- Dạy cho SV cách nghiên cứu và giải quyết vấn đề: dạy cách chọn các vấn đề theo hệ thống tri thức của môn học, hoặc những vấn đề thực tiễn, hoặc những vấn đề theo sở thích, đam mê để nghiên cứu. Dạy cách xây dựng đề cương, thu thập tư liệu, cách phân tích, tổng hợp và nhận xét vấn đề. Cách lựa chọn phương pháp giải quyết, thử nghiệm và cách đánh giá các kết quả

b. Đổi mới phương pháp dạy học ở đại học để đạt tới mục đích: "Dạy học tư duy".

Theo Costa (2001), dạy học tư duy chính là dạy năng lực nhận thức bậc cao. Việc dạy tư duy cần phải bao gồm 3 thành tố: dạy để phát triển tư duy, dạy có tư duy và dạy về tư duy.

+ Dạy để phát triển tư duy có nghĩa là giảng viên phải xem xét, theo dõi, hướng dẫn và tạo điều kiện cho SV hướng tới tư duy. Muốn vậy, người giảng viên cần: nêu các vấn đề, các tình huống, các nghịch lý và mâu thuẫn nhằm tạo sự thách thức và lôi cuốn SV, đặt họ trước nhu cầu nhận thức. Xây dựng môi trường học tập, trong đó cần ưu tiên cho tư duy và khuyến khích tư duy. Quan tâm và có nhận xét về những ý tưởng mà SV đưa ra, nhằm tạo niềm tin, khích lệ tính mạo hiểm, trải nghiệm và sự sáng tạo của SV. Nâng cao các thao tác tư duy mà người giảng viên mong muốn SV đạt được.

+ Dạy có tư duy: dạy có tư duy không chỉ bao gồm dạy các bước, các phương pháp giải quyết vấn đề, dạy tư duy sáng tạo mà còn bao gồm cả dạy những thói quen tư duy như: sự ham hiểu biết, nhu cầu chứng minh, suy nghĩ lô gíc và tư duy phê phán, xem xét giả thuyết và kết quả, chú ý tính đúng đắn, tính chính xác, độ kiên nhẫn và bền bỉ. Muốn vậy, đòi hỏi giảng viên phải trực tiếp hướng dẫn cho SV các quy trình tư duy thông qua hệ thống bài tập nhận thức của môn học đã được chuẩn bị chu đáo, sử dụng những thao tác tư duy: phân tích, đánh giá, tổng hợp, tổ chức, quy trình....

+ Dạy về tư duy: thông qua những cuộc thảo luận với SV về những gì đang diễn ra trong tâm trí họ khi họ tư duy, so sánh các phương pháp giải quyết vấn đề và ra quyết định khác nhau của từng SV, xác định những gì đã biết, cần biết và phương pháp để đạt được tri thức đó. Ví dụ: cuối giờ học dành 5 phút yêu cầu SV viết ra 3 vấn đề chính của bài giảng mà họ cho là quan trọng nhất, và giải thích sự lựa chọn của mình.

c. Các phương pháp chủ yếu để phát triển năng lực tư duy cho sinh viên

- Trình bày các khái niệm, quy luật, mối quan hệ, sự kiện...thuộc lĩnh vực môn học trong tổng thể liên kết của ngành khoa học, thay vì nêu ra những mảng riêng biệt của kiến thức. Giảng viên phải khuyến khích, tạo điều kiện cho sinh viên nhận biết, hiểu

và giải thích các mối liên hệ giữa các kiến thức, giữa các vấn đề. Ví dụ khi dạy về khí hậu Việt Nam, nên đặt nó trong tổng thể của khí hậu ĐNÁ, châu Á. khuyến khích sinh viên giải quyết được các mối liên hệ giữa khí hậu Việt Nam và khí hậu ĐNÁ, khí hậu châu Á. Từ mối liên hệ đó sinh viên sẽ rút ra được đặc trưng riêng biệt của khí hậu Việt Nam.

- Nêu các vấn đề, tạo không khí học tập, trong đó sinh viên được khuyến khích tìm tòi, phát hiện những kiến thức, kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề mà giảng viên nêu ra. Trọng tâm cần đặt vào là quy trình giải quyết vấn đề, không phải là vấn đề sẽ được giải quyết.

- Giao các bài tập, buộc sinh viên phải làm việc theo nhóm ở trên lớp cũng như ngoài giờ học. Nhằm khuyến khích tư duy và hình thành những phương pháp học tập hữu hiệu, cách thức hợp tác và diễn đạt các ý tưởng của từng cá nhân.

- Ra các câu hỏi, bài tập buộc sinh viên phải giải quyết theo nhiều hướng, nhiều quan điểm khác nhau và đòi hỏi phải có giải thích, đánh giá, rút ra kết luận.

- Cần tổ chức và kết hợp nhiều hình thức dạy học: cá nhân, nhóm và tập thể để có thể phát huy tối đa năng lực tư duy của từng sinh viên, của nhóm và của cả tập thể.

4. Kết luận

Đào tạo theo học chế tín chỉ đã và sẽ mở ra những cơ hội mới cùng những thách thức mới cho việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nhân lực. Việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học và xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện dạy học tựu trung lại cũng chỉ nhằm tạo ra một chất lượng cao cho sản phẩm đào tạo của mình, tạo ra sự gắn kết trong hội nhập và làm cho giáo dục Việt Nam phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Xuân Hậu (2007), "Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo tín chỉ ở các trường đại học Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học lần 2*, Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội .
- [2] Lê Đức Ngọc (2004), "Dạy và học tư duy", *Tạp chí phát triển giáo dục*, số 12 (72).
- [3] Lê Đức Ngọc, (2007), "Phương pháp dạy và học đại học áp dụng trong học chế tín chỉ", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học lần 2*, Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội.